

PHÂN TÍCH BÀI THƠ CHIỀU XUÂN CỦA ANH THƠ

1. Em hãy cảm nhận về bài thơ Chiều xuân

Nữ sĩ Anh Thơ (1921 - 2005) tên thật là Vương Kiều Ân, xuất thân trong một gia đình có truyền thống Nho học. Quê gốc của nữ sĩ ở thị xã Bắc Giang nhưng bà lại sinh ra và lớn lên tại Ninh Giang, Hải Dương. Tuy chưa học hết tiểu học nhưng vốn có khiếu văn chương nên bà rất thích đọc sách và làm thơ.

Bút danh Anh Thơ xuất hiện trong phong trào Thơ mới với những bài thơ viết về đề tài nông thôn tràn ngập những hình ảnh gần gũi, quen thuộc, gợi nhớ những kỉ niệm êm đềm về làng mạc, quê hương trong tâm thức của mỗi con người. Thơ của bà mỗi bài là một bức tranh thiên nhiên tươi mát, hài hoà, gợi nên không khí và nhịp sống êm đềm ở miền quê Bắc Bộ. Nữ sĩ Anh Thơ được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 2007.

Tháng 8 năm 1945 Anh Thơ hăng hái tham gia cách mạng, nhiệt tình phục vụ kháng chiến và xây dựng đất nước bằng sáng tác thơ ca bà từng là ủy viên ban chấp hành hội nhà văn Việt Nam, bà đã để lại nhiều tập thơ có ý nghĩa tinh thần và nghệ thuật sâu sắc. Trong đó có bài "chiều xuân" Anh Thơ đã miêu tả một bức tranh quê chiều xuân thanh bình, đồng thời thể hiện lòng yêu quê hương, đất nước thiết tha của mình.

Anh thơ đã chọn thể thơ 8 chữ, gieo vần gián cách, mỗi khổ có 4 câu là một bức tranh quê êm đềm, thơ thái như tâm hồn người phụ nữ:

*"Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước trôi sông;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời"*

Nhịp thơ 3/5 chậm rãi, khoan thai với những hình ảnh quen thuộc trong ca dao và thơ ca cổ điển Việt Nam vẫn là bến nước, con sông, con đò, quán nước nhưng có lẽ không phải bên sông có đò người lên xuống mà là một bến vắng, con đò cũng không phải là con đò nổi nhịp cầu hai cảnh mà là con đò biếng lười, hờ hững để mặt dòng sông trôi xuôi và quán tranh im lìm, vắng lặng trong một chiều mưa xuân.

Tất cả cảnh vật như rơi vào tình trạng im ắng tuyệt đối, tất cả như đang mong mỗi một cái gì đó đến từ nơi xa thẳm. Nếu như không có sự chuyển động của nước sông trôi và "chòm xoan hoa tím rụng tơi bời" thì người đọc tưởng như mình đang đối diện với bức tranh xuân tĩnh vật, bức tranh xuân tuyệt đẹp, thật êm ả nhưng cũng thật buồn, chất chứa tâm trạng buồn nào nề của chủ thể tôi đang cô đơn, khao khát đợi chờ, hỏi thăm. Khổ thơ như chứa đựng được nỗi niềm của thi nhân.

*"Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mỏ vu vơ;
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa"*

Hình ảnh đường đê trong buổi chiều xuân qua cảm nhận của nữ sĩ thật thân thương và bình yên. So với cảnh bến vắng đìu hiu ở trên thì cảnh đường đê vui hơn và nhiều sức sống hơn. Màu xanh biếc của cỏ non mơn mớn trải dài hút tầm mắt khiến nhà thơ có một liên tưởng bất ngờ và thú vị: Đàn trâu bò đang ung dung gặm cỏ mà như đang thong thả cúi ăn mưa.

Đó là một ảo giác nghệ thuật nảy sinh từ thực tế, qua lăng kính lãng mạn của nhà thơ. Trên cái phong nền xanh mát mắt và mát cả hồn người ấy điểm xuyết vài nét chấm phá của Đàn sáo đen và Máy cánh bướm rập rờn. Đoạn thơ có nhiều nét tươi mát và thơ mộng, chứng tỏ tác giả có tài quan sát và có sự rung động tinh tế nên nhận thấy cảnh vừa thực lại vừa ảo, vừa quen, vừa lạ.

Cảnh vật có động nhưng thật nhẹ nhàng vì đàn sáo đen sà xuống nhưng chỉ mổ một cách vu vơ, vài ba cánh bướm thì lại không bay mà để mặc trôi trước gió, mấy chú trâu bò kia lại cúi thong thả ăn mưa, cách miêu tả của Anh Thơ đã làm cho vật đã tĩnh nay càng thêm tĩnh, càng trở nên mơ hồ, huyền hoặc hơn. Tác giả lại đi vào chi tiết hơn ở cánh trong đồng, được Anh Thơ thể hiện trong khổ 3 của bài thơ:

*“Trong đồng hoa lúa xanh rờn và ướt lặng,
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.
Cúi cúi cào cỏ ruộng sắp ra hoa”*

Thi nhân tiếp tục khắc họa thêm hình ảnh chiều xuân với “đồng hoa lúa xanh rờn và ướt lặng”, có những chú cò con thỉnh thoảng lại tung vụt bay lên giữa mảnh ruộng sắp ra hoa, trên khung cảnh chiều xuân ấy lại có sự xuất hiện thêm bóng dáng của thiếu nữ đang cúi cào cỏ, tưởng chừng như cô gái đang chăm chỉ với công việc.

Ba bức tranh vẽ ba khung cảnh khác nhau nhưng trong cùng một thời điểm. Nữ sĩ Anh Thơ tìm cảm hứng từ những khung cảnh bình dị, quen thuộc xung quanh và tỏ ra có thể mạnh ở lối miêu tả tỉ mỉ, chi tiết, thấu tóm được cái hồn của cảnh vật thiên nhiên.

Mặc khác, Anh Thơ còn đóng góp cho Thơ mới ở cách dùng từ độc đáo, mới lạ chưa từng có trong thi ca. Đó là những cụm từ mưa đổ bụi, đò biếng lười; rụng tơ bời, mổ vu vơ; Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa... Những nét độc đáo, mới lạ ấy được thể hiện qua sự duyên dáng, mềm mại của các câu thơ càng làm nổi bật phong cách lãng mạn của tác giả.

Bức tranh tổng thể về buổi chiều xuân yên ả, thanh bình vừa hoà hợp với tâm hồn nữ sĩ vừa gợi nên tình cảm làng mạc, quê hương sâu sắc trong lòng mỗi con người.

2. Phân tích tác phẩm Chiều xuân của Anh Thơ

Nữ sĩ Anh Thơ (1921 - 2005) được biết đến là một hồn thơ nữ đảm thắm, nữ thi sĩ có tên thật là Vương Kiều Ân, xuất thân trong một gia đình có truyền thống Nho học. Quê gốc của nữ thi sĩ ở thị xã Bắc Giang nhưng bà lại sinh ra và lớn lên tại Ninh Giang, Hải Dương. Mặc dù chưa học hết tiểu học nhưng vốn có khiếu văn chương nên bà rất thích đọc sách và làm thơ.

Quê hương đất nước là mảng đề tài quen thuộc của giới văn nghệ sĩ, đã có nhiều tác phẩm tuyệt vời ra đời, Anh Thơ là một trong số những nhà văn đó đã thể hiện tình yêu quê hương đất nước thiết tha qua những vần thơ mộc mạc, chân thành nhưng sâu lắng. Cảnh quê hương thanh bình yên ả của một quê hương giàu đẹp được thi nhân đón nhận bằng cả tâm hồn. Trải rộng bài thơ trích trong tập thơ “bức tranh quê” xuất bản năm 1941.

Nhà thơ vẽ lên một bức tranh mùa xuân vào buổi chiều, bức tranh ấy cũng bắt đầu bằng hình ảnh của mưa xuân êm đềm:

*“Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước trôi sông;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng*

Bên chòm xoan hoa tím rụng toi bời

Không gian mở ra trên bến đò xưa cũ và bức tranh mùa xuân hiện lên có sự có cả âm thanh, màu sắc, hình ảnh. Tứ thơ mùa xuân lan tỏa trong từng hình ảnh từng chi tiết, từng lời thơ. Đó là những hình ảnh đặc trưng của mùa xuân xứ Bắc: mưa bụi êm đềm, chòm hoa xoan tím rụng trên quán nhỏ... hình ảnh cơn mưa bụi gợi lên sự êm đềm phảng phất của những hạt mưa xuân nhỏ nhẹ êm êm.

Chiều xuân cũng vắng như những buổi chiều, con đò được nhân hóa như biết lười biếng để mặc cho nước trôi lững lờ cong mình thì nằm im lìm trên bến vắng đó. Trước mắt ta là một cảnh tượng hữu tình sông nước bến vắng với con đò. Anh Thơ không phải tìm đâu xa mà những hình ảnh bình thường nhưng lại nên thơ ấy đã như phôi trước mắt chỉ cần một tâm hồn biết cảm nhận là toát lên những lời thơ tuyệt vời.

Khổ thơ như chứa đựng được nỗi niềm của thi nhân. Ở khổ thứ 2, từ cái nhìn bao quát tác giả đi gần vào với con người và thiên nhiên:

*“Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mỏ vu vơ
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa”*

Cảnh chiều xuân được mở rộng hơn sau những ngày băng giá, xuân về cỏ non trở nên tốt tươi hơn “cỏ non tràn biếc cỏ”, điệp từ “cỏ” được lặp lại 2 lần đã khắc họa được cảnh vật thân quen ở nông thôn, cỏ non xanh mơn mớn, sức sống bừng lên mạnh mẽ qua cụm từ “tràn biếc cỏ” trên nền hình ảnh cỏ xuân ấy.

Chiều xuân hiện ra thật sinh động: “Đàn sáo đen sà xuống mỏ vu vơ” cùng với đàn bò đang gặm cỏ để ăn và cao hơn một chút là: “Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió”, cảnh vật có động nhưng thật nhẹ nhàng vì đàn sáo đen sà xuống nhưng chỉ mỏ một cách vu vơ, vài ba cánh bướm thì lại không bay mà để mặc trôi trước gió, mấy chú trâu bò kia lại cúi thong thả ăn mưa, cách miêu tả của Anh Thơ đã làm cho vật đã tĩnh nay càng thêm tĩnh hơn, càng trở nên mơ hồ, huyền hoặc hơn.

Đây là khoảng thời gian mọi thứ trở nên lắng đọng và chậm chậm trôi xua đi mỗi một dần tan biến. Đến khổ thơ cuối cùng của bài thơ, không gian mở rộng khắp phía và làm hoàn chỉnh bức tranh "chiều xuân" thơ mộng của thi sĩ Anh thơ:

*“Trong đồng lúa xanh rờn và ướm lặng,
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm
Cúi cúi cào cỏ ruộng sắp ra hoa”*

Quê hương tươi đẹp bởi những cánh đồng xanh rì ngọn lúa rung rinh xào xạc theo đợt gió thổi về, còn thắm đẫm những giọt mưa bụi lất phất. Lũ cò con lông trắng là hình ảnh gắn liền với ruộng đồng, với bầu trời thôn quê, với cơn gió mát chiều về, nghịch ngợm bay ra vội vàng hối hả làm xao động cả góc trời, chúng tung cánh tự do phiêu lãng và vô tình làm giật mình một cô gái nông thôn đang cần mẫn làm việc bởi âm thanh bay lên của những đôi cánh.

Cô gái trong câu thơ vẫn chăm chỉ làm nốt những công việc cuối cùng của ngày sắp tàn và cũng là những gì hiện lên trước mắt nhà thơ sau chót. Khung cảnh thanh bình tràn đầy sức sống, hoạt động của muôn vật đã xây dựng nên nhịp sống vui tươi nơi đây dù thời gian trôi gần hết ngày.

Tường chừng như cô gái đang chăm chỉ với công việc, nhưng không tập trung vào công việc của mình nhiều lắm, chỉ cần tiếng cất cánh của đàn chim con” thôi mà cô gái cũng phải giật mình, cái “giật mình” thật đáng suy nghĩ, nàng yêu thắm kia thả hồn về nơi đâu trong tuổi dậy thì mơ mộng với nỗi buồn vu vơ, nàng ngần ngợ trước cảnh vật đang rạo rức vào xuân.

Cả bài thơ chỉ vồn vện có 3 khổ thơ, mỗi khổ là một bức tranh xuân hợp lại, tạo nên cảnh xuân buổi chiều êm ả, bình yên và tĩnh lặng. Qua thủ pháp lấy động tả tĩnh cảnh sắc tươi tắn, con người mộng mơ, với sự quan sát tinh tế của người con gái phải yêu quê hương tha thiết thì ngòi bút của nhà văn Anh Thơ mới dựng lên được một cảnh chiều mưa xuân đẹp đến như thế.

3. Bài văn bình giảng về văn bản Chiều xuân

Anh Thơ (1921-2005) quê ở Bắc Giang, từ nhỏ bà đã tìm đến văn thơ để giải thoát và tự khẳng định mình. Tháng 8 năm 1945 Anh Thơ hăng hái tham gia cách mạng, nhiệt tình phục vụ kháng chiến và xây dựng đất nước bằng sáng tác thơ ca bà từng là ủy viên ban chấp hành hội nhà văn Việt Nam, bà đã để lại nhiều tập thơ có ý nghĩa tinh thần và nghệ thuật sâu sắc. Trong đó có bài “chiều xuân” Anh Thơ đã miêu tả một bức tranh quê chiều xuân thanh bình, đồng thời thể hiện lòng yêu quê hương, đất nước thiết tha của mình.

Quê hương đất nước là mảng đề tài quen thuộc của giới văn nghệ sĩ, đã có nhiều tác phẩm tuyệt vời ra đời, Anh Thơ là một trong số những nhà văn đó đã thể hiện tình yêu quê hương đất nước thiết tha qua những vần thơ mộc mạc, chân thành nhưng sâu lắng. Cảnh quê hương thanh bình yên ả của một quê hương giàu đẹp được thi nhân đón nhận bằng cả tâm hồn. Trãi rộng bài thơ trích trong tập thơ “bức tranh quê” xuất bản năm 1941.

Đến với thơ Anh Thơ, ta bất chợt lắng lòng mình lại để cảm nhận vẻ đẹp của vạn vật, của quê hương từ những điều dung dị, đời thường. Bài thơ "Chiều xuân" trích trong tập thơ "Bức tranh quê" là một thi phẩm đầy yên bình và dịu ngọt vị quê nhà như thế:

*"Mưa bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi"*

Một chiều mùa xuân có chút gì đó đượm buồn, vẫn bình lặng yên ả thế thôi nhưng bầu không khí có phần thiếu tươi vui như bao mùa xuân trong thơ Xuân Diệu hay Nguyễn Bính. Làn mưa bụi bay bay "êm êm" trong cơn gió nhẹ, mưa cũng thân thương mà đầy dịu dàng, không quá nặng hạt cũng chẳng phải mang giông tố, mưa mơ màng êm ả đi qua bến vắng của dòng sông.

Và có lẽ mưa cũng đang dừng chân nơi bến đò để ngắm dòng sông thơ, nơi có con đò nằm "im lìm" lặng lẽ, sau một ngày dài làm việc, con đò dường như cũng mệt mỏi, đành cho phép bản thân "biếng lười" đôi chút, thả mình dưới dòng nước mênh mang, mặc kệ sông kia có bông bèo sóng nhỏ. Không gian có trời, có sông, cao rộng mà phẳng phất buồn bởi chút trống trải, yên tĩnh lạ thường.

*"Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời"*

Cảnh vật xa xa dần lại gần hơn, quán tranh những ngày sớm mai vốn đông vui thì khi ngày gần tàn lại đầy im ắng, tịch liêu, quán tranh đang "im lìm trong vắng lặng" gọi sự cô đơn, lặng lẽ, hiu hắt buồn. Đó phải chăng còn là hình ảnh người thi sĩ đang một mình thưởng thức cảnh quê hương giữa khung cảnh mênh mang.

*"Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ"*

Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.

Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa"

Nếu như khổ thứ nhất là một bức tranh chiều xuân buồn, bao trùm là cái màu trắng của mưa bụi. Mưa nhẹ, nhưng nồm nồm, đủ cho con người buồn bã, đơn côi, thì đến đây, bức tranh cảnh vật dường như sinh động hơn. Bức tranh chiều quê có màu xanh của cỏ, có đàn sáo đen sà xuống "mỏ vu vơ", có mấy cánh bướm "rập rờn", có đàn bò "thong thả cúi ăn mưa". Đó là một bức tranh tả cảnh chiều xuân trên thân đề đồng nội.

Bức tranh thứ ba được thể hiện qua khổ thơ cuối cùng với sự xuất hiện của con người, đây chính là yếu tố quan trọng làm cho từ một bức tranh thiên nhiên trở thành bức tranh sinh hoạt của con người:

"Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng,

Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra

Làm giật mình một cô nàng yếm thắm

Cúi cúi cào cỏ ruộng sắp ra hoa"

Một bức tranh dù đẹp đến đâu nhưng nếu thiếu vắng đi bóng dáng con người thì bức tranh cũng thật đơn điệu và kém phần sinh động. Từ bức tranh thứ nhất đến bức tranh thứ ba đã có sự biến chuyển đi từ tĩnh lặng gần như là tuyệt đối đến đã bắt đầu có sự hoạt động của sự vật và ở bức tranh cuối cùng là hoạt động của con người.

Giữa cánh đồng lúa xanh rờn và hành động của lũ cò con "chốc chốc vụt bay ra" thì đã xuất hiện hình ảnh của con người đó là "một cô nàng yếm thắm", cả bức tranh là một sự hòa hợp của nhiều sắc màu, lúa xanh, cò trắng, yếm thắm làm cho bức tranh trở nên sinh động và rất tươi tắn.

"Chiều xuân" cho thấy ngòi bút nghệ thuật của Anh Thơ tinh tế, đậm đà. Cảnh vật được chấm phá, phối sắc hài hòa, ý vị. Có màu tím của hoa xoan, màu biếc của cỏ non, đôi cánh đen của bầy sáo, màu xanh rờn của đồng lúa. Và nổi bật nhất, xinh tươi nhất là chiếc yếm thắm của cô thôn nữ, cô đang cào cỏ trên ruộng lúa "sắp ra hoa".

Anh Thơ sử dụng từ láy tượng hình một cách đặc địa, làm nổi bật cái êm đềm, vắng lặng, xôn xao của cảnh vật trong một chiều xuân mưa bụi: êm êm, im lìm, vắng lặng, toi bời, vu vơ, rập rờn, thong thả.

"Chiều xuân" là một bức cổ họa xinh xắn. Không phải cảnh lầu son gác tía, mà là cảnh bình dị, thân thuộc nơi đồng quê, làng quê thuộc đồng bằng Bắc Bộ ngày xưa, là hồn xuân xứ sở. "Chiều xuân" là một bài thơ hay và đậm đà.

4. Nêu cảm nghĩ của em về tác phẩm Chiều xuân

Anh Thơ là nữ thi sĩ tiêu biểu của thơ Việt Nam hiện đại. Bà có sở trường viết về cảnh sắc nông thôn, gọi được không khí và nhịp điệu sống ở miền Bắc. Ham văn chương, chịu khó đọc sách, Anh Thơ tìm đến văn chương như một cách tự giải thoát và khẳng định mình. Năm 1937 (mười sáu tuổi) bà đã có thơ đăng báo. Nguyễn Bính viết về nét "chân quê", thì Anh Thơ lại thiên về "cảnh quê" thân thuộc pha chút tâm sự băng khuâng, u buồn của cái tôi thơ mới. Bài thơ Chiều xuân là một bài thơ tả cảnh, giọng điệu thơ rất dịu dàng, ngôn ngữ thơ giản dị, trong sáng.

Bài thơ Chiều xuân được rút từ Bức tranh quê, tập thơ đầu tay của Anh Thơ gồm 41 bài viết về cảnh nông thôn bình dị, quen thuộc. Một số bài trong tập thơ làm xúc động lòng người đọc bởi những nét vẽ chân thực, tinh tế, thấm đượm tình quê đậm thắm và có chút tâm sự băng khuâng, u buồn của "cái tôi" thơ mới.

Bài thơ với ba khổ thơ như vẽ nên ba bức tranh về chiều xuân yên ả, thanh bình. Những bức tranh nhỏ ghép lại thành một bức họa lớn về bức tranh thiên nhiên nơi đồng quê miền Bắc nước ta. Khổ thơ thứ nhất tương ứng với bức tranh thứ nhất, tả cảnh một chiều mưa bụi với những hình ảnh thân thuộc, “bến sông vắng khách”, “quán tranh” và “chòm xoan đầy hoa tím”:

*“Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời”*

Nhà thơ đã dùng cả tâm hồn nhạy cảm của mình để cảm nhận cảnh vật, trong một buổi chiều mưa lạnh nên cảnh vật trở nên tiêu điều, vắng vẻ và có phần xơ xác. Bao trùm cả bức tranh là một vẻ tĩnh lặng gần như là hoàn toàn, nhưng vẫn có sự hoạt động của cảnh vật dù chỉ là sự hoạt động rất nhẹ: “mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng”, các cảnh vật còn lại dường như chỉ lặng im, con đò thì “nằm mặc nước sông trôi”, còn quán tranh thì “đứng im lìm”.

Con đò hàng ngày tấp bập chở khách thì hôm nay trở nên “biếng lười”, như tỏ vẻ mệt mỏi. Quán tranh trong buổi chiều mưa bụi cũng trở nên vắng lạnh vì thiếu đi sự nhộn nhịp tấp nập tiếng cười, tiếng trò chuyện của khách. Nhưng cơn mưa dù nhỏ, nhẹ nhưng khi kèm theo những cơn gió gió còn vương hơi lạnh của những ngày cuối mùa đông cũng đủ sức làm cho những chòm hoa xoan tím rụng “tơi bời”.

Nhưng có lẽ chính sự tĩnh lặng này đã làm cho bức tranh buổi chiều xuân có chiều sâu của nó, tất cả cảnh vật đều như ẩn chứa một nỗi buồn sâu kín. Tiếp đến là khổ thơ thứ hai với bức tranh thứ hai, nếu như ở bức tranh thứ nhất là bức tranh về cảnh vật tĩnh lặng thì ở bức tranh thứ hai dường như đã có sự sống, hoạt động của các loài động vật:

*“Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mỏ vu vơ;
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa”*

Con đê ven làng là hình ảnh thân thuộc mà có lẽ ở vùng quê nào cũng có, mùa xuân là mùa của hoa lá, cỏ cây bắt đầu sinh sôi nảy nở, chính vì vậy mà con đường ven đê cỏ non tràn biếc cỏ, câu thơ thể hiện sự tươi mát, xanh non của cảnh vật tràn ngập sức sống của mùa xuân, hai từ cỏ như mở ra trước mắt ta một không gian ngập tràn màu xanh làm tâm hồn ta mê mẩn, rộng mở.

Trên cái nền xanh tươi ấy là hình ảnh “đàn sáo đen”, là “mấy cánh bướm” và “những trâu bò”, tất cả như một sự điểm xuyết làm cho bức tranh thiên nhiên trở nên sinh động hơn. Trong bức tranh này các hoạt động cũng trở nên rộn ràng, tấp nập hơn chứ không nhỏ, nhẹ như bức tranh thứ nhất nữa, đàn sáo đen sà xuống mặt đất mỏ vu vơ, trước cơn gió xuân ta cảm giác như những cánh bướm không bay mà là đang “trôi” theo làn gió, đặc biệt là hình ảnh trâu bò “cúi ăn mưa”, tại sao không phải là ăn cỏ mà lại là “ăn mưa”.

Điều đáng quý ở Anh Thơ là chị tìm cảm hứng ngay từ những khung cảnh bình thường quanh chị. Chị không mơ lệ hóa nhưng vẫn tìm được cái đẹp trong sự bình dị. Đoạn cuối bài thơ “Chiều xuân” vẫn là cảnh thường thấy ở chốn quê: cảnh ngoài cánh đồng đang mùa cào cỏ. Bài thơ rất dễ bằng phẳng nếu ở đoạn cuối này không có nét gì đột biến. Nét đột biến ở đây là... một cô nàng yếm thắm, một cái giặt mình:

“Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lạnh,

*Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm
Cúi cúi cào cỏ ruộng sắp ra hoa"*

So với cảnh đầu bài thơ, ở đây không gian đã hoạt động hơn, đã có con người làm lụng và cảm xúc, ruộng lúa sắp ra hoa thay vì hoa xoan rụng, cảnh sắc bớt vắng vẻ, bài thơ có được cái ấm áp của đời thường.

Màu đỏ của chiếc yếm thắm được đặt trong một khuôn tranh có màu xanh của lúa, màu trắng của cò trở nên đối chọi mà vẫn hết sức hòa hợp. Bức tranh chiều xuân trên cánh đồng lúa vì vậy mà trở nên tươi sáng hơn, giàu sức sống hơn, ấm áp hơn. Xua tan đi tất cả những giá lạnh, buồn bã, quạnh hiu của buổi chiều xuân ở những khổ thơ trên.

Chiều xuân là bức tranh quê đẹp trong tình quê đầm thắm, dịu dàng. Hình ảnh cuối cùng đọng lại trong tâm trí người đọc để lại ấn tượng khó phai. Với bài thơ này, Anh Thơ đã rất thành công trong việc khắc họa bức tranh làng quê Việt Nam. Phải nói rằng, để viết được những câu thơ như bức tranh vẽ như thế này, nhà thơ phải là người có tấm lòng yêu quê hương tha thiết.